

# Pin List: XEM7350

2019-01-22

Connector	Pin	FMC Name	FPGA Pin	FPGA Pin Description	Length (mm)	FMC Group
FMC	A1	GND				
FMC	A10	DP3_M2C_P	B6	MGTXRX3_116	34.214	DP
FMC	A11	DP3_M2C_N	B5	MGTXRXN3_116	34.236	DP
FMC	A12	GND				
FMC	A13	GND				
FMC	A14	DP4_M2C_P	R4	MGTXRP0_115	34.085	DP
FMC	A15	DP4_M2C_N	R3	MGTXRN0_115	34.074	DP
FMC	A16	GND				
FMC	A17	GND				
FMC	A18	DP5_M2C_P	N4	MGTXRP1_115	34.173	DP
FMC	A19	DP5_M2C_N	N3	MGTXRN1_115	34.103	DP
FMC	A2	DP1_M2C_P	E4	MGTXRP1_116	34.041	DP
FMC	A20	GND				
FMC	A21	GND				
FMC	A22	DP1_C2M_P	D2	MGTXP1_116	50.308	DP
FMC	A23	DP1_C2M_N	D1	MGTXN1_116	50.181	DP
FMC	A24	GND				
FMC	A25	GND				
FMC	A26	DP2_C2M_P	B2	MGTXP2_116	49.959	DP
FMC	A27	DP2_C2M_N	B1	MGTXN2_116	50.04	DP
FMC	A28	GND				
FMC	A29	GND				
FMC	A3	DP1_M2C_N	E3	MGTXRN1_116	34.019	DP
FMC	A30	DP3_C2M_P	A4	MGTXP3_116	50.232	DP
FMC	A31	DP3_C2M_N	A3	MGTXN3_116	50.252	DP
FMC	A32	GND				
FMC	A33	GND				
FMC	A34	DP4_C2M_P	P2	MGTXP0_115	50.115	DP
FMC	A35	DP4_C2M_N	P1	MGTXN0_115	50.172	DP
FMC	A36	GND				
FMC	A37	GND				

Connector	Pin	FMC Name	FPGA Pin	FPGA Pin Description	Length (mm)	FMC Group
FMC	A38	DP5_C2M_P	M2	MGTXTXP1_115	50.249	DP
FMC	A39	DP5_C2M_N	M1	MGTXTXN1_115	50.14	DP
FMC	A4	GND				
FMC	A40	GND				
FMC	A5	GND				
FMC	A6	DP2_M2C_P	C4	MGTXRX2_116	34.258	DP
FMC	A7	DP2_M2C_N	C3	MGTXRXN2_116	34.393	DP
FMC	A8	GND				
FMC	A9	GND				
FMC	B1	CLKDIR	M26	L5N_13	101.8	HA
FMC	B10	GND				
FMC	B11	GND				
FMC	B12	DP7_M2C_P	J4	MGTXRX3_115	34.234	DP
FMC	B13	DP7_M2C_N	J3	MGTXRXN3_115	34.262	DP
FMC	B14	GND				
FMC	B15	GND				
FMC	B16	DP6_M2C_P	L4	MGTXRX2_115	34.087	DP
FMC	B17	DP6_M2C_N	L3	MGTXRXN2_115	34.17	DP
FMC	B18	GND				
FMC	B19	GND				
FMC	B2	GND				
FMC	B20	GBTCLK1_M2C_P	H6	MGTREFCLK0P_115	36.923 + 3.335	DP
FMC	B21	GBTCLK1_M2C_N	H5	MGTREFCLK0N_115	38.514 + 3.321	DP
FMC	B22	GND				
FMC	B23	GND				
FMC	B26	GND				
FMC	B27	GND				
FMC	B3	GND				
FMC	B30	GND				
FMC	B31	GND				
FMC	B32	DP7_C2M_P	H2	MGTXTXP3_115	50.022	DP
FMC	B33	DP7_C2M_N	H1	MGTXTXN3_115	50.161	DP
FMC	B34	GND				
FMC	B35	GND				

Connector	Pin	FMC Name	FPGA Pin	FPGA Pin Description	Length (mm)	FMC Group
FMC	B36	DP6_C2M_P	K2	MGTXTXP2_115	50.248	DP
FMC	B37	DP6_C2M_N	K1	MGTXTXN2_115	50.163	DP
FMC	B38	GND				
FMC	B39	GND				
FMC	B6	GND				
FMC	B7	GND				
FMC	C1	GND				
FMC	C10	LA_06_P	C19	L4P_15	79.61	LA
FMC	C11	LA_06_N	B19	L4N_15	79.651	LA
FMC	C12	GND				
FMC	C13	GND				
FMC	C14	LA_10_P	B17	L3P_15	79.657	LA
FMC	C15	LA_10_N	A17	L3N_15	79.648	LA
FMC	C16	GND				
FMC	C17	GND				
FMC	C18	LA_14_P	H16	L7P_15	77.233	LA
FMC	C19	LA_14_N	G16	L7N_15	77.237	LA
FMC	C2	DP0_C2M_P	F2	MGTXTXP0_116	50.193	DP
FMC	C20	GND				
FMC	C21	GND				
FMC	C22	LA_18_P_CC	F17	L12P_MRCC_15	97.519	LA
FMC	C23	LA_18_N_CC	E17	L12N_MRCC_15	97.511	LA
FMC	C24	GND				
FMC	C25	GND				
FMC	C26	LA_27_P	D9	L8P_16	77.081	LA
FMC	C27	LA_27_N	D8	L8N_16	77.092	LA
FMC	C28	GND				
FMC	C29	GND				
FMC	C3	DP0_C2M_N	F1	MGTXTXN0_116	50.186	DP
FMC	C30	SCL				
FMC	C31	SDA				
FMC	C32	GND				
FMC	C33	GND				
FMC	C34	GA0				

Connector	Pin	FMC Name	FPGA Pin	FPGA Pin Description	Length (mm)	FMC Group
FMC	C35	12P0V				
FMC	C36	GND				
FMC	C37	12P0V				
FMC	C38	GND				
FMC	C39	3P3V				
FMC	C4	GND				
FMC	C40	GND				
FMC	C5	GND				
FMC	C6	DP0_M2C_P	G4	MGTXRXP0_116	34.46	DP
FMC	C7	DP0_M2C_N	G3	MGTXRXN0_116	34.515	DP
FMC	C8	GND				
FMC	C9	GND				
FMC	D1	PG_C2M				
FMC	D10	GND				
FMC	D11	LA_05_P	C17	L5P_15	78.61	LA
FMC	D12	LA_05_N	C18	L5N_15	78.63	LA
FMC	D13	GND				
FMC	D14	LA_09_P	L19	L21P_15	79.627	LA
FMC	D15	LA_09_N	L20	L21N_15	79.627	LA
FMC	D16	GND				
FMC	D17	LA_13_P	E15	L10P_15	81.699	LA
FMC	D18	LA_13_N	E16	L10N_15	81.703	LA
FMC	D19	GND				
FMC	D2	GND				
FMC	D20	LA_17_P_CC	E10	L12P_MRCC_16	76.766	LA
FMC	D21	LA_17_N_CC	D10	L12N_MRCC_16	76.82	LA
FMC	D22	GND				
FMC	D23	LA_23_P	F14	L15P_16	81.077	LA
FMC	D24	LA_23_N	F13	L15N_16	81.089	LA
FMC	D25	GND				
FMC	D26	LA_26_P	C9	L10P_16	79.856	LA
FMC	D27	LA_26_N	B9	L10N_16	79.815	LA
FMC	D28	GND				
FMC	D29	TCK				

Connector	Pin	FMC Name	FPGA Pin	FPGA Pin Description	Length (mm)	FMC Group
FMC	D3	GND				
FMC	D30	TDI				
FMC	D31	TDO				
FMC	D32	3P3VAUX				
FMC	D33	TMS				
FMC	D34	TRST_L				
FMC	D35	GA1				
FMC	D36	3P3V				
FMC	D37	GND				
FMC	D38	3P3V				
FMC	D39	GND				
FMC	D4	GBTCLK0_M2C_P	D6	MGTREFCLK0P_116	44.666 + 17.767	DP
FMC	D40	3P3V				
FMC	D5	GBTCLK0_M2C_N	D5	MGTREFCLK0N_116	43.854 + 17.782	DP
FMC	D6	GND				
FMC	D7	GND				
FMC	D8	LA_01_P_CC	G17	L11P_SRCC_15	79.677	LA
FMC	D9	LA_01_N_CC	F18	L11N_SRCC_15	79.733	LA
FMC	E1	GND				
FMC	E10	HA_09_N	AE26	L21N_12	87.288	HA
FMC	E11	GND				
FMC	E12	HA_13_P	Y25	L10P_12	79.489	HA
FMC	E13	HA_13_N	Y26	L10N_12	79.539	HA
FMC	E14	GND				
FMC	E15	HA_16_P	U26	L4P_12	77.748	HA
FMC	E16	HA_16_N	V26	L4N_12	77.63	HA
FMC	E17	GND				
FMC	E18	HA_20_P	U22	L1P_12	79.278	HA
FMC	E19	HA_20_N	V22	L1N_12	79.213	HA
FMC	E2	HA_01_P_CC	Y23	L12P_MRCC_12	92.568	HA
FMC	E20	GND				
FMC	E21	HB_03_P	V16	L20P_32	46.191	HB
FMC	E22	HB_03_N	V17	L20N_32	46.24	HB
FMC	E23	GND				

Connector	Pin	FMC Name	FPGA Pin	FPGA Pin Description	Length (mm)	FMC Group
FMC	E24	HB_05_P	V14	L24P_32	45.644	HB
FMC	E25	HB_05_N	W14	L24N_32	45.682	HB
FMC	E26	GND				
FMC	E27	HB_09_P	AA19	L16P_32	48.192	HB
FMC	E28	HB_09_N	AA20	L16N_32	48.19	HB
FMC	E29	GND				
FMC	E3	HA_01_N_CC	AA24	L12N_MRCC_12	92.477	HA
FMC	E30	HB_13_P	AB14	L10P_32	46.401	HB
FMC	E31	HB_13_N	AB15	L10N_32	46.399	HB
FMC	E32	GND				
FMC	E33	HB_19_P	AC19	L17P_32	49.3	HB
FMC	E34	HB_19_N	AD19	L17N_32	49.405	HB
FMC	E35	GND				
FMC	E36	HB_21_P	AE18	L3P_32	48.922	HB
FMC	E37	HB_21_N	AF18	L3N_32	48.927	HB
FMC	E38	GND				
FMC	E39	VADJ				HA
FMC	E4	GND				
FMC	E40	GND				
FMC	E5	GND				
FMC	E6	HA_05_P	W23	L8P_12	80.021	HA
FMC	E7	HA_05_N	W24	L8N_12	80.189	HA
FMC	E8	GND				
FMC	E9	HA_09_P	AD26	L21P_12	87.307	HA
FMC	F1	PG_M2C				
FMC	F10	HA_08_P	AB26	L9P_12	83.222	HA
FMC	F11	HA_08_N	AC26	L9N_12	83.17	HA
FMC	F12	GND				
FMC	F13	HA_12_P	W25	L5P_12	78.292	HA
FMC	F14	HA_12_N	W26	L5N_12	78.312	HA
FMC	F15	GND				
FMC	F16	HA_15_P	U24	L2P_12	79.585	HA
FMC	F17	HA_15_N	U25	L2N_12	79.519	HA
FMC	F18	GND				

Connector	Pin	FMC Name	FPGA Pin	FPGA Pin Description	Length (mm)	FMC Group
FMC	F19	HA_19_P	AB21	L18P_12	78.998	HA
FMC	F2	GND				
FMC	F20	HA_19_N	AC21	L18N_12	79.047	HA
FMC	F21	GND				
FMC	F22	HB_02_P	V18	L23P_32	53.419	HB
FMC	F23	HB_02_N	V19	L23N_32	53.417	HB
FMC	F24	GND				
FMC	F25	HB_04_P	W18	L21P_32	48.945	HB
FMC	F26	HB_04_N	W19	L21N_32	48.966	HB
FMC	F27	GND				
FMC	F28	HB_08_P	AD15	L4P_32	47.982	HB
FMC	F29	HB_08_N	AE15	L4N_32	48.055	HB
FMC	F3	GND				
FMC	F30	GND				
FMC	F31	HB_12_P	AC14	L8P_32	45.828	HB
FMC	F32	HB_12_N	AD14	L8N_32	45.778	HB
FMC	F33	GND				
FMC	F34	HB_16_P	AF14	L2P_32	45.585	HB
FMC	F35	HB_16_N	AF15	L2N_32	45.644	HB
FMC	F36	GND				
FMC	F37	HB_20_P	AF19	L5P_32	52.749	HB
FMC	F38	HB_20_N	AF20	L5N_32	52.688	HB
FMC	F39	GND				
FMC	F4	HA_00_P_CC	Y22	L13P_MRCC_12	90.831	HA
FMC	F40	VADJ				HA
FMC	F5	HA_00_N_CC	AA22	L13N_MRCC_12	90.875	HA
FMC	F6	GND				
FMC	F7	HA_04_P	AF24	L20P_12	88.921	HA
FMC	F8	HA_04_N	AF25	L20N_12	88.885	HA
FMC	F9	GND				
FMC	G1	GND				
FMC	G10	LA_03_N	A19	L2N_15	79.512	LA
FMC	G11	GND				
FMC	G12	LA_08_P	F19	L17P_15	84.59	LA

Connector	Pin	FMC Name	FPGA Pin	FPGA Pin Description	Length (mm)	FMC Group
FMC	G13	LA_08_N	E20	L17N_15	84.553	LA
FMC	G14	GND				
FMC	G15	LA_12_P	H19	L18P_15	97.75	LA
FMC	G16	LA_12_N	G20	L18N_15	97.748	LA
FMC	G17	GND				
FMC	G18	LA_16_P	A9	L9P_16	83.114	LA
FMC	G19	LA_16_N	A8	L9N_16	83.153	LA
FMC	G2	CLK1_M2C_P	E11	L14P_SRCC_16	85.338	LA
FMC	G20	GND				
FMC	G21	LA_20_P	L17	L24P_15	81.468	LA
FMC	G22	LA_20_N	K18	L24N_15	81.475	LA
FMC	G23	GND				
FMC	G24	LA_22_P	G11	L11P_SRCC_16	83.043	LA
FMC	G25	LA_22_N	F10	L11N_SRCC_16	82.953	LA
FMC	G26	GND				
FMC	G27	LA_25_P	J15	L9P_15	82.455	LA
FMC	G28	LA_25_N	J16	L9N_15	82.456	LA
FMC	G29	GND				
FMC	G3	CLK1_M2C_N	D11	L14N_SRCC_16	85.36	LA
FMC	G30	LA_29_P	J13	L3P_16	78.924	LA
FMC	G31	LA_29_N	H13	L3N_16	78.585	LA
FMC	G32	GND				
FMC	G33	LA_31_P	J11	L4P_16	76.478	LA
FMC	G34	LA_31_N	J10	L4N_16	76.445	LA
FMC	G35	GND				
FMC	G36	LA_33_P	F9	L7P_16	77.301	LA
FMC	G37	LA_33_N	F8	L7N_16	77.364	LA
FMC	G38	GND				
FMC	G39	VADJ				
FMC	G4	GND				
FMC	G40	GND				
FMC	G5	GND				
FMC	G6	LA_00_P_CC	H17	L14P_SRCC_15	79.407	LA
FMC	G7	LA_00_N_CC	H18	L14N_SRCC_15	79.393	LA

Connector	Pin	FMC Name	FPGA Pin	FPGA Pin Description	Length (mm)	FMC Group
FMC	G8	GND				
FMC	G9	LA_03_P	A18	L2P_15	79.531	LA
FMC	H1	VREF_A_M2C				
FMC	H10	LA_04_P	D19	L15P_15	87.638	LA
FMC	H11	LA_04_N	D20	L15P_15	87.696	LA
FMC	H12	GND				
FMC	H13	LA_07_P	J18	L20P_15	88.221	LA
FMC	H14	LA_07_N	J19	L20N_15	88.207	LA
FMC	H15	GND				
FMC	H16	LA_11_P	C16	L1P_15	82.216	LA
FMC	H17	LA_11_N	B16	L1N_15	82.203	LA
FMC	H18	GND				
FMC	H19	LA_15_P	K16	L22P_15	79.786	LA
FMC	H2	PRSNT_M2C_L				
FMC	H20	LA_15_N	K17	L22N_15	79.738	LA
FMC	H21	GND				
FMC	H22	LA_19_P	M17	L23P_15	82.378	LA
FMC	H23	LA_19_N	L18	L23N_15	82.452	LA
FMC	H24	GND				
FMC	H25	LA_21_P	G15	L8P_15	80.446	LA
FMC	H26	LA_21_N	F15	L8N_15	80.589	LA
FMC	H27	GND				
FMC	H28	LA_24_P	H14	L5P_16	81.38	LA
FMC	H29	LA_24_N	G14	L5N_16	81.387	LA
FMC	H3	GND				
FMC	H30	GND				
FMC	H31	LA_28_P	G12	L16P_16	78.924	LA
FMC	H32	LA_28_N	F12	L16N_16	78.981	LA
FMC	H33	GND				
FMC	H34	LA_30_P	G10	L2P_16	77.638	LA
FMC	H35	LA_30_N	G9	L2N_16	77.63	LA
FMC	H36	GND				
FMC	H37	LA_32_P	H9	L1P_16	82.844	LA
FMC	H38	LA_32_N	H8	L1N_16	82.816	LA

Connector	Pin	FMC Name	FPGA Pin	FPGA Pin Description	Length (mm)	FMC Group
FMC	H39	GND				
FMC	H4	CLK0_M2C_P	E18	L13P_MRCC_15	82.735	LA
FMC	H40	VADJ				
FMC	H5	CLK0_M2C_N	D18	L13N_MRCC_15	82.766	LA
FMC	H6	GND				
FMC	H7	LA_02_P	G19	L16P_15	83.662	LA
FMC	H8	LA_02_N	F20	L16N_15	83.65	LA
FMC	H9	GND				
FMC	J1	GND				
FMC	J10	HA_07_N	AE25	L23N_12	96.346	HA
FMC	J11	GND				
FMC	J12	HA_11_P	AA25	L7P_12	84.294	HA
FMC	J13	HA_11_N	AB25	L7N_12	84.285	HA
FMC	J14	GND				
FMC	J15	HA_14_P	V23	L3P_12	79.456	HA
FMC	J16	HA_14_N	V24	L3N_12	79.46	HA
FMC	J17	GND				
FMC	J18	HA_18_P	AD21	L19P_12	93.472	HA
FMC	J19	HA_18_N	AE21	L19N_VREF_12	93.49	HA
FMC	J2	CLK3_BIDIR_P	AB16	L12P_MRCC_32	85.329	HB
FMC	J20	GND				
FMC	J21	HA_22_P	V21	L6P_12	82.12	HA
FMC	J22	HA_22_N	W21	L6N_VREF_12	82.118	HA
FMC	J23	GND				
FMC	J24	HB_01_P	Y17	L19P_32	62.576	HB
FMC	J25	HB_01_N	Y18	L19N_VREF_32	62.582	HB
FMC	J26	GND				
FMC	J27	HB_07_P	W15	L22P_32	54.187	HB
FMC	J28	HB_07_N	W16	L22N_32	54.162	HB
FMC	J29	GND				
FMC	J3	CLK3_BIDIR_N	AC16	L12N_MRCC_32	85.312	HB
FMC	J30	HB_11_P	AA14	L7P_32	52.914	HB
FMC	J31	HB_11_N	AA15	L7N_32	52.845	HB
FMC	J32	GND				

Connector	Pin	FMC Name	FPGA Pin	FPGA Pin Description	Length (mm)	FMC Group
FMC	J33	HB_15_P	AB19	L18P_32	58.677	HB
FMC	J34	HB_15_N	AB20	L18N_32	58.688	HB
FMC	J35	GND				
FMC	J36	HB_18_P	AD20	L15P_32	57.993	HB
FMC	J37	HB_18_N	AE20	L15N_32	58.066	HB
FMC	J38	GND				
FMC	J39	VIO_B_M2C				HB
FMC	J4	GND				
FMC	J40	GND				
FMC	J5	GND				
FMC	J6	HA_03_P	AD23	L16P_12	91.393	HA
FMC	J7	HA_03_N	AD24	L16N_12	91.379	HA
FMC	J8	GND				
FMC	J9	HA_07_P	AD25	L23P_12	96.311	HA
FMC	K1	VREF_B_M2C				HB
FMC	K10	HA_06_P	AB22	L17P_12	79.383	HA
FMC	K11	HA_06_N	AC22	L17N_12	79.392	HA
FMC	K12	GND				
FMC	K13	HA_10_P	AA23	L11P_12	78.511	HA
FMC	K14	HA_10_N	AB24	L11N_12	78.545	HA
FMC	K15	GND				
FMC	K16	HA_17_P_CC	AC23	L14P_SRCC_12	95.173	HA
FMC	K17	HA_17_N_CC	AC24	L14N_SRCC_12	95.13	HA
FMC	K18	GND				
FMC	K19	HA_21_P	AE22	L24P_12	95.612	HA
FMC	K2	GND				
FMC	K20	HA_21_N	AF22	L24N_12	95.654	HA
FMC	K21	GND				
FMC	K22	HA_23_P	W20	L15P_12	81.084	HA
FMC	K23	HA_23_N	Y21	L15N_12	81.054	HA
FMC	K24	GND				
FMC	K25	HB_00_P_CC	AA17	L11P_SRCC_32	61.193	HB
FMC	K26	HB_00_N_CC	AA18	L11N_SRCC_32	61.201	HB
FMC	K27	GND				

Connector	Pin	FMC Name	FPGA Pin	FPGA Pin Description	Length (mm)	FMC Group
FMC	K28	HB_06_P_CC	AB17	L14P_SRCC_32	52.559	HB
FMC	K29	HB_06_N_CC	AC17	L14N_SRCC_32	52.618	HB
FMC	K3	GND				
FMC	K30	GND				
FMC	K31	HB_10_P	Y15	L9P_32	57.43	HB
FMC	K32	HB_10_N	Y16	L9N_32	57.449	HB
FMC	K33	GND				
FMC	K34	HB_14_P	AE17	L1P_32	55.075	HB
FMC	K35	HB_14_N	AF17	L1N_32	55.082	HB
FMC	K36	GND				
FMC	K37	HB_17_P_CC	AC18	L13P_MRCC_32	67.125	HB
FMC	K38	HB_17_N_CC	AD18	L13N_MRCC_32	67.096	HB
FMC	K39	GND				
FMC	K4	CLK2_BIDIR_P	C12	L13P_MRCC_16	84.126	HA
FMC	K40	VIO_B_M2C				HB
FMC	K5	CLK2_BIDIR_N	C11	L13N_MRCC_16	84.17	HA
FMC	K6	GND				
FMC	K7	HA_02_P	AE23	L22P_12	86.483	HA
FMC	K8	HA_02_N	AF23	L22N_12	86.465	HA
FMC	K9	GND				